

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HC-ST
Ngày: 15/8/2023
V/v khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực tiếp cận thông tin”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệu

Bà Lê Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuý Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 và ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 34/2022/TB-TLVA ngày 25 tháng 11 năm 2022, về việc “*khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực tiếp cận thông tin*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HC ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Lê Khương T, sinh năm 1957; cư trú tại: tổ 02, ấp Đồng Chắc, xã T.H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Dương Vĩnh T, sinh năm 1971, Văn phòng luật sư C; địa chỉ: đường Nguyễn Huệ, tổ 3, khu phố 1, phường Tân Đồng, thành phố X, tỉnh Bình Phước. Có mặt

+ Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện: ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Vắng mặt

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Hoa Vận Đ, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, theo Giấy uỷ quyền tham gia tố tụng vụ án hành chính số 21/GUQ-UBND ngày 21/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ; địa chỉ: Trung tâm hành chính huyện Đ, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Bà Phạm Thị Hs, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; địa chỉ trụ sở làm

việc: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Trung tâm hành chính huyện Đ, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10-10-2022, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 28-11- 2022 và bản tự khai của người khởi kiện ông Lê Khương T trình bày:

Ông Lê Khương T là nguyên đơn trong vụ án dân sự tranh chấp quyền sử dụng đất đang được Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước thụ lý, giải quyết. Ngày 05/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Đ đã ban hành thông báo số 23/TB-TA, yêu cầu ông Lê Khương T cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Ngày 09/8/2022, ông Lê Khương T nộp đơn đề nghị cung cấp tài liệu, bằng chứng tại Ban Tiếp công dân thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Đ và có giấy biên nhận số 43/BN-BTCD nhưng không được cung cấp nên ngày 30/8/2022 ông tiếp tục nộp đơn yêu cầu giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin của ông theo Luật Tiếp cận thông tin gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Đến ngày 10/10/2022 ông T vẫn không được Ủy ban nhân dân huyện Đ trả lời việc yêu cầu tiếp cận thông tin theo đơn đề nghị của ông. Ông T cho rằng các thông tin ông yêu cầu tiếp cận không phải là thông tin công dân không được tiếp cận được nêu tại Điều 6 hoặc thông tin được tiếp cận có điều kiện được quy định tại Điều 7 Luật Tiếp cận thông tin, nhưng Ủy ban nhân dân huyện Đ đã không cung cấp cho ông là vi phạm các qui định của Luật Tiếp cận thông tin.

Do đó, ông Lê Khương T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết, buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ cung cấp cho ông các thông tin, tài liệu sau:

01. Bản đồ địa chính qui hoạch chi tiết Trung tâm hành chính xã T.H;
02. Quyết định thu hồi đất của hộ ông Lê Khương T nhằm mục đích sử dụng xây dựng Trung tâm hành chính xã T.H, huyện Đ;
03. Quyết định giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 175, 176, 177, 178, 179, 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 197, 198, 199, 200, 201, 202, 203, 204 và 205;
04. Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đối với các thửa đất số 175, 176, 177, 178, 179, 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 197, 198, 199, 200, 201, 202, 203, 204 và 205;
05. Văn bản bồi thường thiệt hại về đất và tài sản gắn liền đối với hộ ông Lê Khương T.

Từ khi yêu cầu cung cấp thông tin đến trước khi Tòa án tiến hành phiên đối thoại, ông T không được Ủy ban nhân dân huyện Đ hướng dẫn hoặc trả lời văn bản về việc cung cấp thông tin. Tại phiên đối thoại tại Tòa án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Đ cho rằng chuyên viên

Ban Tiếp công dân huyện đã có hướng dẫn trực tiếp cho công dân theo đơn đề nghị ngày 09/8/2022 đối với ông về yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng ông T không thừa nhận.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ do người đại diện theo uỷ quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện thống nhất trình bày:

Những tài liệu, thông tin mà ông Lê Khương T yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ cung cấp theo Thông báo số 23/TB-TA ngày 05/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ chỉ nêu số thửa đất không nêu rõ ngày tháng năm của văn bản; những tài liệu này Ủy ban nhân dân huyện cũng không còn lưu trữ vì tài liệu từ trước năm 2019 đã chuyển cho Trung tâm Lưu trữ huyện hoặc Chi cục Văn thư lưu trữ. Việc hướng dẫn ông T sao lục hồ sơ văn bản cũng đã được hướng dẫn tại văn bản số 1808/UBND-TCD ngày 16/8/2019 gửi ông Lê Khương T, nên Ủy ban nhân dân huyện Đ không tiếp tục trả lời bằng văn bản mà lưu đơn và hướng dẫn trực tiếp cho ông T tự đi liên hệ yêu cầu các cơ quan chuyên môn cung cấp.

Căn cứ Điều 2, Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thì cơ quan lưu trữ hồ sơ là Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Do đó, các tài liệu, hồ sơ cần trích lục về lĩnh vực đất đai thì ông T phải liên hệ Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ để yêu cầu cung cấp. Khi hướng dẫn ông T liên hệ Văn phòng Đăng ký đất đai để được cung cấp thông tin Ủy ban nhân dân huyện không lập thành văn bản mà do chuyên viên Ban Tiếp công dân huyện có hướng dẫn trực tiếp cho công dân theo đơn đề nghị ngày 09/8/2022 của ông T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên đối thoại ngày 27/6/2023 các đương sự thống nhất Ủy ban nhân dân huyện Đ cần có văn bản hướng dẫn cụ thể cho ông T nên ngày 06/6/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ban hành Công văn số 1939/UBND-NC, về việc “hướng dẫn ông Lê Khương T để được cung cấp thông tin”, cụ thể đã hướng dẫn ông T các nội dung như sau:

- Căn cứ Điều 2 Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thì cơ quan cung cấp hồ sơ, bản đồ,... là Văn phòng ĐKKĐ trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước có Chi nhánh tại huyện Đ là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ). Do đó, đề nghị ông Lê Khương T liên hệ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ để được cung cấp các bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu.

- Căn cứ Luật Lưu trữ năm 2013, thì các quyết định ông Lê Khương T đề

ngiht cung cấp đến nay đã hết thời hạn lưu trữ tại Ủy ban nhân dân huyện và chuyển đến lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh (nay là Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh). Do đó, đề nghị ông liên hệ Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh đề nghị để được cung cấp theo quy định.

Sau khi ban hành văn bản, ngày 07/7/2023 Ban Tiếp công dân Ủy ban nhân dân huyện Đ đã trực tiếp giao Công văn số 1939/UBND-NC ngày 06/6/2023 cho ông Lê Khương T.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người khởi kiện ông Lê Khương T trình bày, ngày 07/7/2023 ông đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ giao Công văn số 1939/UBND-NC ngày 06/6/2023, về việc “hướng dẫn ông Lê Khương T để được cung cấp thông tin”. Ngày 10/7/2023, ông cũng đã liên hệ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ để yêu cầu cung cấp tài liệu, thông tin. Tuy nhiên, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ trình bày, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, sau phiên đối thoại với ông Lê Khương T, ngày 06/7/2023 Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ban hành Công văn số 1939/UBND-NC, về việc “hướng dẫn ông Lê Khương T để được cung cấp thông tin”, trong đó có hướng dẫn cụ thể các cơ quan có thẩm quyền mà ông T cần liên hệ để được cung cấp thông tin. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Đ đề nghị không chấp nhận khởi kiện của ông Lê Khương T.

Ngày 18/7/2023, Ủy ban nhân dân huyện Đ cung cấp Công văn số 2324/UBND-NC ngày 07/8/2023 trình bày ý kiến đối với các nội dung theo đề nghị của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tại Thông báo số 72/TB-TA ngày 27/7/2023 để làm rõ về nội dung những thông tin do người khởi kiện ông Lê Khương T yêu cầu cung cấp, cơ quan có thẩm quyền cung cấp, các loại tài liệu yêu cầu cung cấp thuộc loại tài liệu nào, căn cứ để xem xét cung cấp hay không cung cấp thông tin cho người yêu cầu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin, căn cứ thực tế quyền sử dụng đất của ông Lê Khương T, căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông T đã được cấp từ năm 2001 thì ông T có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ cung cấp thông tin và được tiếp cận thông tin như đơn yêu cầu cung cấp tài liệu nộp cho Ủy ban nhân dân huyện Đ. Việc Ủy ban nhân dân huyện Đ không cung cấp thông tin, tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của ông Lê Khương T là không có căn cứ, không đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Khương T, buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện trách nhiệm cung cấp các thông tin, tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của ông Lê Khương T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: tại Công văn số 2324/UBND-NC ngày 07/8/2023 Ủy ban nhân dân huyện Đ đã nêu rất rõ ý kiến đối với các nội dung theo đề nghị của Tòa án nhân dân tỉnh Bình

Phước tại Thông báo số 72/TB-TA ngày 27/7/2023. Ủy ban nhân dân huyện Đ đã làm rõ các loại tài liệu, chứng cứ ông T yêu cầu cung cấp theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Luật Lưu trữ năm 2011, Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-TNMT-BNV-BTC; các văn bản Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ban hành và làm căn cứ chứng minh cho việc thực hiện nhiệm vụ của mình là Công văn số 1808/UBND-TCD ngày 16/8/2019, Công văn số 1199/UBND-TCD ngày 11/6/2019, Công văn số 973/UBND-NC ngày 19/4/2023, Công văn số 1939/UBND-NC ngày 06/7/2023 và quyết định số 04/2018/QĐ- UBND ngày 10/10/2018 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Đ. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Khương T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa cấp sơ thẩm kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính không vi phạm gì.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Khương T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Khương T khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện trách nhiệm cung cấp các thông tin, tài liệu về quy hoạch chi tiết Trung tâm hành chính xã T.H; các quyết định thu hồi đất của hộ ông Lê Khương T; các quyết định giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất Ủy ban nhân dân huyện Đ đã cấp cho các cá nhân, hộ gia đình; và văn bản bồi thường thiệt hại về đất và tài sản gắn liền với đất đối với hộ ông Lê Khương T. Các yêu cầu khởi kiện này của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước theo quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Ngày 09/8/2022, ông Lê Khương T nộp đơn đề nghị cung cấp thông tin đến Ủy ban nhân dân huyện Đ đề nghị được cung cấp các thông tin liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai (các giấy chứng nhận quyền sử dụng một số thửa đất tại tờ bản đồ số 20 thuộc xã T.H, huyện Đ và các quyết định giải quyết khiếu nại liên quan) nhưng không được cung cấp. Ngày 30/8/2022, ông T tiếp tục nộp đơn yêu cầu cung cấp thông tin gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ nhưng vẫn không được trả lời bằng văn bản. Vì vậy, ngày 10/10/2022 ông Lê Khương T nộp đơn khởi kiện là còn trong thời hạn được quyền khởi kiện, được Tòa án thụ lý, giải quyết theo quy định.

[3] Sau khi Tòa án tiến hành đối thoại, ngày 06/7/2023 Ủy ban nhân dân huyện Đ có Công văn số 1939/UBND-NC, về việc “hướng dẫn ông Lê Khương T để được cung cấp thông tin” nhưng ông T không rút đơn khởi kiện nên Tòa án

nhân dân tỉnh Bình Phước tiếp tục giải quyết vụ án.

[4] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Đ xác nhận các thông tin, tài liệu ông Lê Khương T yêu cầu cung cấp đều là các thông tin, tài liệu do Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành. Ủy ban nhân dân huyện Đ không cung cấp thông tin cho ông T với các lý do: các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên người khác thì ông T không được cung cấp khi chưa được sự đồng ý của người đứng tên trong giấy chứng nhận; các thông tin, tài liệu ông T yêu cầu cũng đã hết thời hạn lưu trữ tại Ủy ban nhân dân huyện; hơn nữa, Ủy ban nhân dân huyện cũng đã hướng dẫn ông T liên hệ các cơ quan chuyên môn để đề nghị các cơ quan này cung cấp thông tin cho ông.

[5] Hội đồng xét xử thấy rằng, theo các tài liệu ông Lê Khương T cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án thì thời điểm ông T nộp đơn đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ cung cấp thông tin, ông T đang làm đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Hoa tranh chấp quyền sử dụng đất tại ấp Đồng Xê, xã T.H, huyện Đ tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Tại Thông báo số 23/TB-TA ngày 05/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Đ đã yêu cầu ông T phải thực hiện nghĩa vụ của người khởi kiện, cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Vì vậy, ngày 09/8/2022, ông T đã nộp đơn đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Đ tại Ban Tiếp công dân thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Đ. Đơn của ông T đã được tiếp nhận theo giấy biên nhận số 43/BN-BTCD. Đến ngày 30/8/2022, vì chưa được cung cấp thông tin theo yêu cầu nên ông T có đơn tiếp tục yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ cung cấp thông tin nhưng cũng chưa được cung cấp và ông T cũng không nhận được văn bản trả lời.

Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin quy định, cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra trừ các trường hợp thông tin công dân không được tiếp cận hoặc thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện. Điều 3 Luật Đất đai quy định “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là chứng thư pháp lý để Nhà nước xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất*”. Như vậy, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là văn bản chứa đựng thông tin về thửa đất, tài sản trên đất và các quyền của người sử dụng đất Nhà nước xác nhận cho người sử dụng trong hoạt động quản lý đất đai, đây không phải là thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân. Ông T là người đang tranh chấp quyền sử dụng đất tại ấp Đồng Xê, xã T.H với bà Nguyễn Thị Hoa, có liên quan đến các thửa đất xung quanh nên ông được quyền yêu cầu cung cấp thông tin để làm căn cứ khởi kiện. Hơn nữa, theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin thì đơn vị đầu mối cung cấp thông tin phải lập danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện. Ủy ban nhân dân huyện

Đ cho rằng các thửa đất ông T không phải là người đứng tên người sử dụng, mà của các hộ gia đình, cá nhân khác thì thuộc trường hợp thông tin được tiếp cận có điều kiện theo khoản 2 Điều 7 Luật Tiếp cận thông tin nhưng Ủy ban nhân dân huyện không cung cấp được danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện nên quan điểm này của Ủy ban nhân dân huyện Đ không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về phạm vi, trách nhiệm cung cấp thông tin: tại khoản 10 Điều 7 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định, một trong các nhiệm vụ của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện là cơ quan tổ chức, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin thì các thông tin do Ủy ban nhân dân huyện tạo ra, Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin cho người có yêu cầu nhưng không trực tiếp tổ chức thực hiện mà thông qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Đ là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện Đ có tư cách pháp nhân và con dấu riêng theo quy định của pháp luật, được quy định cụ thể tại Quyết định số 04/2018/QĐ- UBND ngày 10/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Đ. Như vậy, trong trường hợp cụ thể này, khi Ủy ban nhân dân huyện Đ nhận được yêu cầu cung cấp thông tin của ông Lê Khương T thì phải chuyển yêu cầu này cho Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện thực hiện. Trường hợp yêu cầu của ông T chưa đầy đủ, rõ ràng thì Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm hướng dẫn ông T bổ sung, sửa đổi yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Tiếp cận thông tin. Việc Ủy ban nhân dân huyện Đ hướng dẫn ông T liên hệ Trung tâm Lưu trữ huyện, Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện để được cung cấp là không đúng quy định của Luật Tiếp cận thông tin và các quy định của Chính phủ về phạm vi, trách nhiệm cung cấp thông tin.

[7] Từ những phân tích, nhận định và căn cứ pháp luật như nêu trên, yêu cầu khởi kiện của ông Lê Khương T đối với Ủy ban nhân dân huyện Đ về hành vi hành chính không thực hiện cho công dân tiếp cận tài liệu, thông tin theo Luật Tiếp cận thông tin là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần, cụ thể là phần có trong nội dung đơn yêu cầu cung cấp thông tin ngày 09/8/2022 của ông Lê Khương T.

[8] Đối với yêu cầu của ông Lê Khương T đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ cung cấp bản đồ địa chính quy hoạch chi tiết Trung tâm hành chính xã T.H; quyết định thu hồi đất của hộ ông Lê Khương T nhằm mục đích sử dụng

xây dựng Trung tâm hành chính xã T.H, huyện Đ; quyết định giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 175, 176, 177, 178, 179, 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 197, 198, 199, 200, 201, 202, 203, 204 và 205, tờ bản đồ số 20 tại xã T.H, huyện Đ; văn bản bồi thường thiệt hại về đất và tài sản gắn liền với đất đối với hộ ông Lê Khương T: Theo đơn đề nghị cung cấp thông tin ngày 09/8/2022 của ông T thì ông không yêu cầu cung cấp các thông tin trên trong đơn nên yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ cung cấp các thông tin này của ông T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[10] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Lê Khương T được chấp nhận một phần nên ông T không phải chịu; Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 4 Điều 57; điểm a, b khoản 3 Điều 191; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; các điều 5, 6, 7, 8, 9 và 26 của Luật Tiếp cận thông tin; Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 108/2022/NĐ-CP ngày 14/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Khương T.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước chuyển đơn yêu cầu cung cấp thông tin của ông Lê Khương T cho Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin theo đơn đề nghị cung cấp thông tin ngày 09/8/2022 của ông Lê Khương T và Thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ số 23/TB-TA ngày 05/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Khương T, về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ cung cấp các thông tin sau: bản đồ địa chính quy hoạch chi tiết Trung tâm hành chính xã T.H; quyết định thu hồi đất của hộ ông Lê Khương T nhằm mục đích sử dụng xây dựng Trung tâm hành chính xã T.H, huyện Đ; quyết định giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 175, 176, 177, 178, 179, 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 197,

198, 199, 200, 201, 202, 203, 204 và 205, tờ bản đồ số 20 tại xã T.H, huyện Đ; văn bản bồi thường thiệt hại về đất và tài sản gắn liền với đất đối với hộ ông Lê Khương T.

3. Ân phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử TAND tối cao;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tiến Hiệp